

Số: 445 /XN-KSBT

BM-05/QTQL07/XXHD-7.1

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00445.20



Tên khách hàng : Chi Nhánh Cấp Nước Thủ Dầu Một
Địa chỉ : Chánh Lộc, Chánh Mỹ, TP. TDM, Bình Dương
Tên mẫu : **Tại bể chứa**
Lượng mẫu : 2.5 lít
Ngày nhận mẫu : 03/07/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu nước được chứa trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 0.5 lít. Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.
Thời gian lưu mẫu: Lưu 0 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli giả định	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	06/07/2020
2	Vi khuẩn Coliform	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	06/07/2020
3	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996 (*)	0.77	2.0 (mg/L)	03/07/2020
4	Độ cứng	SMEWW 2340_C:2017 (*)	50.2	300 (mg/L)	07/07/2020
5	Độ đục	SMEWW 2130-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOQ=2.0NTU)	2 NTU	03/07/2020
6	Hàm lượng Cl-	SMEWW 4500-CL-B:2017 (*)	28.02	250 (mg/L)	03/07/2020
7	Hàm lượng Clo dư	Test Hach	0.6	0.3-0.5 (mg/L)	03/07/2020
8	Hàm lượng Fe tổng cộng	SMEWW_3500_Fe_B:2017 (*)	0.08	0.3 (mg/L)	06/07/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng	TCVN 6002:1995 (*)	Không phát hiện (LOD=0.03mg/L)	0.3 (mg/L)	07/07/2020
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (*)	6.88	50 (mg/L)	08/07/2020
11	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500_NO2- _B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.003mg/L)	3.0 (mg/L)	06/07/2020
12	Màu sắc	SMEWW 2120-B-2017	0	15 TCU	03/07/2020
13	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không	03/07/2020
14	pH	TCVN 6492:2011	6.78	6.5-8.5	03/07/2020
15	Sunphate	SMEWW 4500-SO4 ²⁻ -E:2017 (*)	21.94	250 (mg/L)	06/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm trên phù hợp theo tiêu chuẩn QCVN:01/2009/BYT của Bộ
Trưởng Bộ Y tế ban hành theo thông tư số:04/2009/TT - BYT ngày 17/06/2009

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm..

Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN

Lê Thanh Cường



GIÁM ĐỐC
Phó Giám Đốc

Nguyễn Hoàng Tiến

Số: 446 /XN-KSBT

BM-05/QTQL07/XXHĐ-7.1

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00446.20



VILAS 722

Tên khách hàng : Chi Nhánh Cấp Nước Thủ Dầu Một - Phụng, Nguyễn Văn Lộng
Địa chỉ : Phường Chánh Mỹ, TP. TDM, Bình Dương
Tên mẫu : Ngoài mạng lưới
Lượng mẫu : 2.5 lít
Ngày nhận mẫu : 03/07/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu nước được chứa trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 0.5 lít. Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.
Thời gian lưu mẫu: Lưu 0 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Escherichia coli giả định	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	06/07/2020
2	Vi khuẩn Coliform	TCVN 6187-2:1996 (*)	Không phát hiện (LOD=3MPN/100mL)	Không cho phép (MPN/100mL)	06/07/2020
3	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996 (*)	<LOQ=0.5mg/L	2.0 (mg/L)	03/07/2020
4	Độ cứng	SMEWW 2340_C:2017 (*)	46.2	300 (mg/L)	07/07/2020
5	Độ đục	SMEWW 2130-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOQ=2.0NTU)	2 NTU	03/07/2020
6	Hàm lượng Cl-	SMEWW 4500-CL-B:2017 (*)	23.75	250 (mg/L)	03/07/2020
7	Hàm lượng Clo dư	Test Hach	0.5	0.3-0.5 (mg/L)	03/07/2020
8	Hàm lượng Fe tổng cộng	SMEWW_3500_Fe_B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.02mg/L)	0.3 (mg/L)	06/07/2020
9	Hàm lượng Mangan tổng	TCVN 6002:1995 (*)	Không phát hiện (LOD=0.03mg/L)	0.3 (mg/L)	07/07/2020
10	Hàm lượng Nitrate	TCVN 6180:1996 (*)	5.18	50 (mg/L)	08/07/2020
11	Hàm lượng Nitrite	SMEWW 4500_NO2-B:2017 (*)	Không phát hiện (LOD=0.003mg/L)	3.0 (mg/L)	06/07/2020
12	Màu sắc	SMEWW 2120-B-2017	0	15 TCU	03/07/2020
13	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không	03/07/2020
14	pH	TCVN 6492:2011	6.78	6.5-8.5	03/07/2020
15	Sunphate	SMEWW 4500-SO4 ²⁻ -E:2017 (*)	22.36	250 (mg/L)	06/07/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm trên phù hợp theo tiêu chuẩn QCVN:01/2009/BYT của Bộ Trưởng Bộ Y tế ban hành theo thông tư số:04/2009/TT - BYT ngày 17/06/2009

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm..

Bình Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN



Lê Thanh Cường



Phó Giám Đốc

Nguyễn Hoàng Tiến